

**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI NĂM BÁO CÁO: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259352
- Vốn điều lệ: 88.340.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 88.340.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
- Số điện thoại: 0613.899.886
- Số fax: 0613.997894
- Website: www.donasand.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DND
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư XD & Vật liệu Đồng Nai được thành lập theo quyết định ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh đồng Nai phê duyệt chuyển Công ty Khai thác Cát Đồng Nai thành công ty Cổ phần.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600259352 (số cũ 4703000281) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2005 thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 06 tháng 05 năm 2016

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai là công ty con của Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Biên Hòa (nay là Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp) theo Quyết định số 2487/QĐ-CT-UBT, ngày 07/7/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các sự kiện khác.

Đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch Upcom của sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 702/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 02/11/2016. Ngày giao dịch đầu tiên: 09/11/2016

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

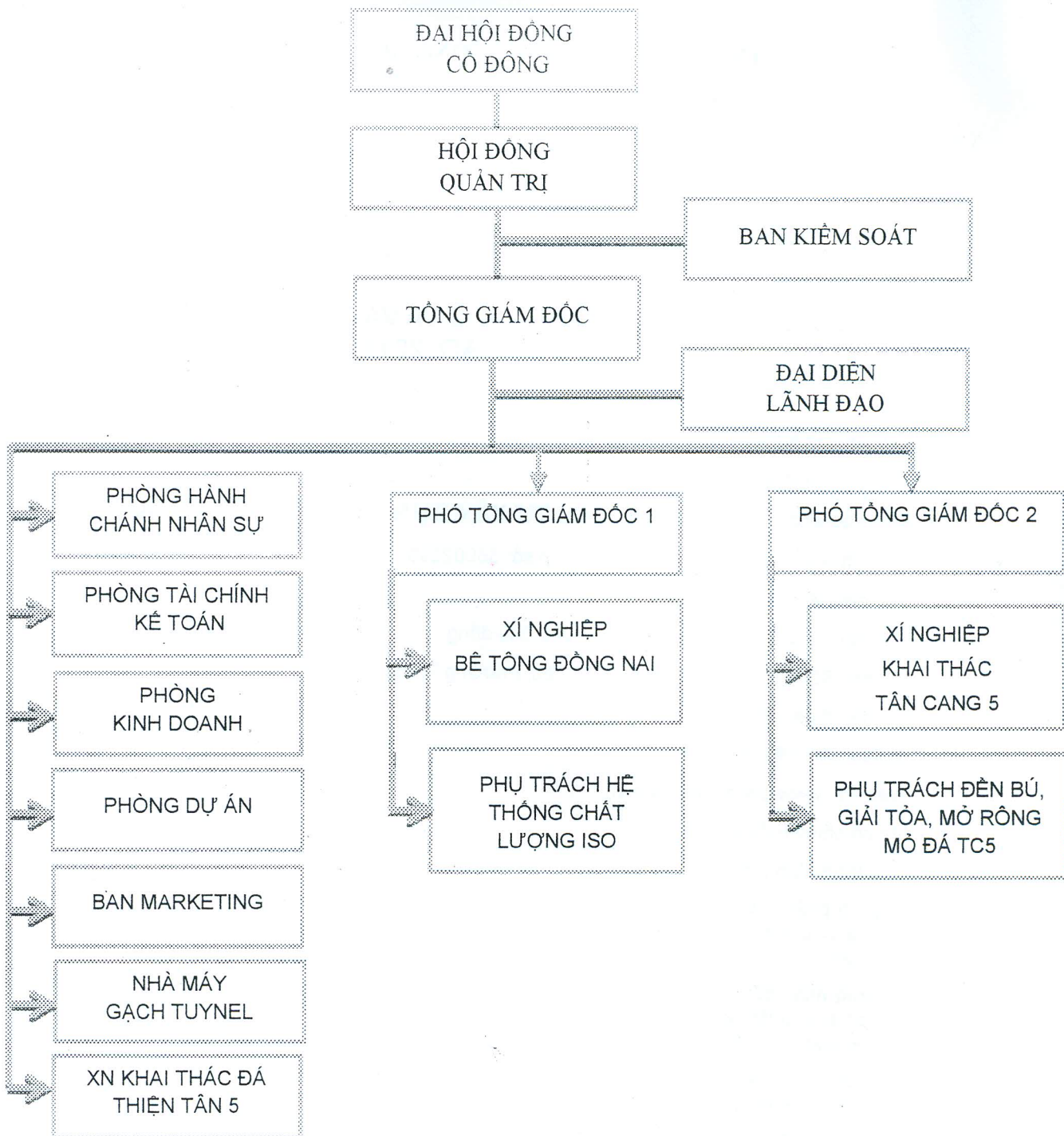
Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cát, đất, đá, các loại; Sản xuất bê tông thương phẩm, gạch ngói các loại; Mua bán VLXD; Đầu tư xây dựng khu dân cư; San lấp mặt bằng.

- Địa bàn kinh doanh: Khu vực Đông Nam bộ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:





- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Phần đầu đạt được một số chỉ tiêu về tăng trưởng hàng năm như sau:

- + Doanh thu: Mức tăng trưởng tối thiểu từ 15% trở lên.
- + Lợi nhuận: Mức tăng trưởng tối thiểu từ 12% trở lên.
- + Chia cổ tức: Mức tăng trưởng tối thiểu từ 10% trở lên.

- Hoạt động khai thác khoáng sản: Tăng tỉ trọng doanh thu của lĩnh vực khai thác khoáng sản đến năm 2020 lên trên 40%/tổng doanh thu.

- Cơ cấu lại nguồn vốn trong các lĩnh vực:

Lĩnh vực	Kế hoạch đến 2020
▪ Khai thác khoáng sản:	65%
▪ Sản xuất vật liệu xây dựng:	30%
▪ Thi công xây dựng, khác:	5%

- Nghiên cứu đầu tư dự án sản phẩm vật liệu mới đến năm 2018 đi vào hoạt động.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
- + Tham gia các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và các phong trào phát động của các cơ quan chức năng.
- + Hàng năm thực hiện chương trình "Vạn tâm lòng vàng" xây dựng nhà tình nghĩa do Tổng Công ty Sonadezi phát động.

5. Các rủi ro:

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(đvt: tr đồng)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% TH/KH
1	Doanh thu	173.000	220.739	128
2	Lợi nhuận sau thuế	4.000	5.293	132
3	Tỉ suất LN/vốn	3,89 %	5,14%	132
4	Nộp ngân sách	11.600	29.788	257
5	Xây dựng cơ bản	16.500	17.261	105

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Trương Cường	CT HĐQT	270808887	13/10/2005	CA Đồng Nai	77 Võ Thị Sáu P Thống Nhất BH Đnai	18.600	0,21
2	Nguyễn Thế Phòng	P.CT HĐQT kiêm TGD	270978311	30/08/2016	CA Đồng Nai	KP2 P Tân Hiệp BH Đnai	33.300	0,38
3	Lê Thị Giang	TV HĐQT kiêm P.TGD	271241851	11/12/2013	CA Đồng Nai	KP2, An Bình, Biên Hòa, Đnai	106.300	1,2
4	Nguyễn Tiến Toàn	P.TGD	271427215	12/10/2004	CA Đồng Nai	KP6, Vĩnh An, Vĩnh Cửu, ĐNai	2.000	0,02
5	Trần Thị Quy	Trưởng BKS	270675370	27/8/2004	CA Đồng Nai	Khu Bàu cá Long Thành ĐNai	5.264	0,06
6	Phạm Thái Hoài Hương	KTT	271516354	21/06/2013	CA Đồng Nai	KP5, An Bình, Biên Hòa, ĐNai	5.000	0,05

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Hữu Thực miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc từ ngày 20/04/2016.

+ Ông Trương Cường bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 20/04/2016.

+ Ông Nguyễn Thế Phòng bổ nhiệm chức vụ Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc từ ngày 20/04/2016.

+ Bà Lê Thị Giang bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc từ ngày 20/04/2016.

+ Ông Nguyễn Tiến Toàn bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 20/04/2016.

+ Bà Trần Thị Quy bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát và miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 20/04/2016.

+ Bà Phạm Thái Hoài Hương bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 20/04/2016.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và người lao động trong toàn công ty là : 175 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đang thực hiện đầu tư 02 dự án

- Dự án mỏ đá Tân Cang 5: tại xã Phước Tân Tp Biên Hòa, Đồng Nai với tổng diện tích là 25 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2016 là khoảng 109 tỷ đồng.

- Dự án mỏ đá Thiện Tân 5 tại huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai với diện tích 23 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2016 là khoảng 18 tỷ đồng.

Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	166.238.950	183.167.972	10,10
Doanh thu thuần	206.794.174	218.443.563	5,63
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.517.832	5.746.784	4,15
Lợi nhuận khác	-641.122	657.127	
Lợi nhuận trước thuế	4.876.710	6.403.911	31,31
Lợi nhuận sau thuế	3.884.576	5.293.477	36,27
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1.41	1.14	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.27	1.00	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.36	0.41	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.56	0.70	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	31.43	34.36	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.24	1.19	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.04	0.05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.02	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.03	0.03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành: 8.834.000
- Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra: 8.834.000
- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 8.834.000
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đ/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nhà nước: 4.619.340
- Cổ đông nội bộ: 156.371
- Cổ đông trong công ty: 407.179
- Cổ đông ngoài công ty: 3.651.110
- Trong đó: + Cá nhân trong nước: 2.536.110
- + Cá nhân nước ngoài: 40.000
- + Tổ chức trong nước: 1.075.000

(Theo BC cổ đông với sở GD chứng khoán tại ngày chốt danh sách lưu ký 10/08/2016)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không
- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Tổng số điện tiêu thụ trong năm 2016 là 1.226.000 KW với giá trị là 2.181 triệu đồng

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3 Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động SXKD trong năm

Trong năm 2016 công ty tiêu thụ nước với tổng số tiền là 101 tr đồng.

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện tuân thủ theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

- a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động bình quân trong năm 2016 là 175 người, mức lương bình quân người lao động là 8,3 triệu đồng/người/tháng.

- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Trang bị bảo hộ lao động theo quy định,.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho CB-CNV hàng năm.

- c. Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức cho CB-CNV học tập các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn phù hợp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo, tham gia xây dựng nhà tình thương và các phong trào do địa phương phát động.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Lĩnh vực khai thác khoáng sản

+ Xí nghiệp Đá Tân Cang 5:

- Xí nghiệp đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tổng diện tích hiện đang tổ chức khai thác khoáng 9,5 ha trong đó hơn 5 ha đã khai thác đến cost – 55 m nên có nhiều khó khăn trong việc khai thác do độ dốc đường lớn.
- Hiện đã bóc xong lớp đất phủ trên phần diện tích mới 2,6 ha, và đang tiến hành xử lý xây tận thu lớp đá tầng 1 để giảm chi phí bóc phủ.

Công tác Mở:

- Lập Dự án Điều chỉnh công suất khai thác mỏ nhằm giãn tiến độ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
- Đã tiến hành thỏa thuận bồi thường thêm 0,5 ha. Hiện tổng diện tích đã bồi thường 17,8 ha.
- Đang phối hợp với Hội đồng Bồi thường thành phố Biên Hòa vận động các hộ dân để tiến hành thu hồi đất còn lại là 3,86 ha.
- Đã có hợp đồng thuê đất 6,8 ha, đang bổ sung hoàn thiện hồ sơ thuê đất cho 9,9 ha đã đền bù còn lại.

+ Xí nghiệp Đá Thiện Tân 5:

Hoạt động khai thác của Xí nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, đá khai thác có cường độ thấp nên tiêu thụ chậm, sản lượng và doanh thu chỉ đạt trên 50% kế hoạch.

Công tác Mở.

- Lập Dự án Điều chỉnh công suất khai thác mỏ nhằm giãn tiến độ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
- Hoàn thành thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác giai đoạn 1 trên diện tích 4,9 ha, thời gian gia hạn đến hết tháng 6/2020 (Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND Tỉnh).
- Lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho phần diện tích còn lại 22,8 ha của mỏ.

Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai:

- Với nỗ lực của Xí nghiệp trong việc phát triển thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, kết quả thực hiện năm 2016 Xí nghiệp đã hoàn thành vượt kế hoạch giao;
- Công tác thu hồi công nợ thực hiện tốt, một số nợ khó đòi cũng đã thu được nên dư nợ cuối kỳ đã giảm nhiều.
- Đã thực hiện đầu tư hoàn thành trạm trộn bê tông 120 m³/giờ và máy phát điện tại Trạm Hồ Nai 3.

+ Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành:

- Nhà máy cùng phòng Kinh doanh phối hợp tổ chức sản xuất - kinh doanh tốt. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu đều vượt kế hoạch. Số dư nợ cuối kỳ đã giảm nhiều.
- Đã thực hiện xong việc đầu tư mua xe ủi; Lắp đặt và đưa vào sử dụng bơm hút chân không, lắp đặt biển tần, quạt công nghiệp, ... phục vụ cho sản xuất.
- Chỉnh trang và làm mới lại khu văn phòng, cổng và đường bê tông dẫn vào Nhà máy.

Lĩnh vực đầu tư, góp vốn liên doanh.

Giá trị vốn góp đầu tư đến cuối năm 2016: 4.371.680.000 đồng.

Thu nhập về đầu tư, góp vốn trong năm 2015: 851.738.363 đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	33.019.807.700	40.953.307.036
Trả trước cho người bán	1.659.604.985	2.693.961.571
Các khoản phải thu khác	129.905.526	635.456.974
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	<u>34.809.318.211</u>	<u>44.282.725.581</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	(13.110.588.725)	(10.930.440.108)
Giá trị thuần của các khoản phải thu	<u>21.698.729.486</u>	<u>33.352.285.473</u>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	24.137.490.434	20.239.176.548
Người mua trả tiền trước	4.892.229.613	6.897.863.228
Tổng cộng	<u>29.029.720.470</u>	<u>27.137.039.776</u>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty quản lý và thực hiện quá trình quản lý tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung đầu tư phát triển cho lĩnh vực khai thác khoáng sản và các dự án mỏ: Tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục của dự án mỏ đá Tân Cang 5 và mỏ đá Thiện Tân 5, sớm đưa hoạt động khai thác vào ổn định. Xin cấp phép khai thác giai đoạn 2 của mỏ Thiện Tân

- Đầu tư mới máy móc thiết bị cho các đơn vị nâng cao năng lực sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu phương án sử dụng mặt bằng Phân xưởng Gạch Vĩnh An và phần diện tích còn lại của khu khai thác đất tại Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành, văn phòng công ty.
- Nghiên cứu đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng mới nhằm mở rộng các loại sản phẩm sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đầu tư cho công tác nhân sự về quản lý, kỹ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, đáp ứng cho yêu cầu phát triển của Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện đúng các quy định về luật bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đảm bảo mức thu nhập ổn định người lao động .

Thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đến cộng đồng địa phương

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo, tham gia xây dựng nhà tình thương và các phong trào do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2016, Ban Điều hành và các đơn vị cùng nỗ lực phấn đấu và đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của công ty mẹ giao cho những người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Lĩnh vực khai thác khoáng sản: Mỏ đá Tân Cang 5 đã khai thác kinh doanh và mang lại hiệu quả cho Công ty; Mỏ đá Thiện Tân 5 đã đi vào khai thác nhưng chưa đạt hiệu quả do mới đi vào khai thác, chất lượng đá tầng 1 chưa ổn định.
- Các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng: Sản xuất đã dần ổn định và hoạt động có hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Điều hành đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, và kịp thời.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các thành viên đã có sự nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hoạt động của Công ty trong giai đoạn mới.
- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động để xây dựng và phát triển thương hiệu, nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị Công ty.
- Tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực chính theo định hướng của Công ty.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn Công ty. Chú trọng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành, đặc biệt là kỹ sư quản lý và khai thác mỏ.
- Nghiên cứu dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng mới như gạch xi măng cốt liệu, theo định hướng phát triển VLXD của Bộ xây dựng và Sở xây dựng Đồng Nai nhằm mở rộng các loại sản phẩm sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức khai thác, đồng thời với kế hoạch đầu tư các hạng mục theo dự án đầu tư đã được phê duyệt của mỏ Tân Cang 5 và Thiện Tân 5.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, làm tăng khả năng quay vòng vốn.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ CP biểu quyết	Ghi chú
Trương Cường	Chủ tịch	12,5	Chuyên trách
Nguyễn Thế Phòng	Phó chủ tịch	20,38	Tổng giám đốc
Trương Minh Hoàng	Thành viên	10,00	Không điều hành
Lê Thị Bích Thủy	Thành viên	11,32	Không điều hành
Lê Thị Giang	Thành viên	1,2	Phó TGĐ

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Trong năm 2016 Hội đồng quản trị tổ chức họp 05 lần.
- Nội dung và kết quả các cuộc họp:
 - + Xây dựng Điều lệ hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - + Xây dựng các quy chế hoạt động của Công ty.
 - + Phân công nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ mới.
 - + Quyết định thành lập Ban Marketing.
 - + Chỉ đạo ban điều hành báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Xây dựng Kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo.
 - + Duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
 - + Phê duyệt định mức sử dụng nguyên nhiên vật liệu, vật tư hàng năm.
 - + Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh Quý và kế hoạch cho Quý tiếp theo.
 - + Thông qua kế hoạch chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - + Chỉ đạo Ban điều hành tăng cường quản lý, giám sát, trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động.
 - + Thanh lý tài sản đã cũ không sử dụng; Đầu tư mua xe ủi đất cho NM Gạch Tuynel Long Thành.
 - + Tiến hành khảo sát, nghiên cứu đầu tư dự án sản phẩm vật liệu xây dựng mới.
 - + Thống nhất việc lập đề án xin thăm dò khai thác đến độ sâu cote – 80 của Dự án Mỏ Đá Tân Cang 5.
 - + Thông qua Dự án Đầu tư điều chỉnh công suất khai thác chế biến đá xây dựng mỏ Tân Cang 5, Thiện Tân 5.

93
 T
 A
 Y
 D
 L
 I
 E
 N
 A
 (. Đ

- + Chỉ đạo thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty BĐS Bình Dương và lô đất đầu tư tại P28, Bình Thạnh.
 - + Có biện pháp thu hồi công nợ của Công ty CP Năng lượng Mai Linh.
 - + Chỉ đạo Ban Điều hành chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - + Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - + Tiến hành chi cổ tức hàng năm.
 - + Triển khai việc thực hiện công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
 - + Thông qua các thủ tục để niêm yết cổ phiếu của Công ty (mã cổ phiếu DND) trên sàn Upcom. Ngày giao dịch đầu tiên 09/11/2016. Giá đóng cửa vào ngày 30/12/2016 là: 10.500 đồng/cổ phần (giá bình quân).
- d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 02 thành viên trên tổng số 05 thành viên.
- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị:
- Thành viên HĐQT Lê Thị Bích Thủy (không tham dự họp 1 kì có báo vắng do công tác).
 - Các thành viên còn lại tham gia đầy đủ các buổi họp do chủ tịch hội đồng Quản trị triệu tập.
- e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

TT	Họ và tên	Thời gian đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành
1	Trương Cường	14-16/6/1999	Trung tâm bồi dưỡng CB Quản lý Kinh tế	Chính sách – cơ chế biện pháp nâng cao hiệu quả HĐ các DN Nhà nước
2	Nguyễn Thế Phòng	T6 – T9/2001	Viện Quản trị Doanh nghiệp	Giám đốc Doanh nghiệp

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ CP biểu quyết(%)	ghi chú
Trần Thị Quy	Trưởng BKS	10,06	Chuyên trách
Lê Thị Yến	Thành viên	0,02	
Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	0,006	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc chính sau:

- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát luôn có ý kiến đóng góp về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát định kỳ hàng quý và lập báo cáo kiểm soát năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao Hội đồng quản trị:	126.000.000 đồng
Thu nhập của ban điều hành:	1.335.545.656 đồng
Thù lao ban kiểm soát	238.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

+ Ông Nguyễn Thế Phòng – Phó CT.HĐQT kiêm Tổng giám đốc: đăng ký mua 30.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch là 16.675 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

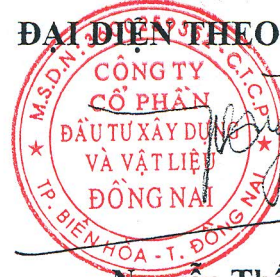
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng các quy định về quản trị của công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2016: được đăng trên báo Thanh niên số ra ngày 20/03/2017 và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (www.donasand.com.vn).
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Ngày 27 tháng 03 năm 2017

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Thế Phòng

